TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, T PHỐ P

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận A, T phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A, T phố P tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, T phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức Đ, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1987 tại T phố P; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, T phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Đ và bà Phạm Thị H; có vợ là Lê Thị H và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26-4-2024, đến ngày 03-5-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Trung T, nơi cư trú: phường Đ, quận H, T phố P. vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Trương Văn L, chị Nguyễn Thị Thu H. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25-4-2024, thực hiện chuyên đề kiểm tra nồng độ cồn số 100/KN-GTKA ngày 25-4-2024 của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận A, do đồng chí Đại uý Trần Trung T làm đội trưởng (đồng chí T mặc trang phục đúng điều lệnh Công an nhân dân). Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước số nhà 625 Trần Tất Văn, phường T, quận A, P thì đồng chí T phát hiện Phạm Đức Đ không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 15K1-458.77 đi trên đường Trần Tất Văn hướng từ cầu Nguyệt về ngã 5 A. Đồng chí T ra hiệu lệnh bằng việc thổi còi, dùng gậy chỉ huy giao thông ra tín hiệu yêu cầu Đ điều khiển xe mô tô vào khu vực chốt kiểm tra nồng độ cồn. Đ không chấp hành hiệu lệnh của đồng chí T, không giảm tốc độ xe mà tiếp tục điều khiển xe chạy lách qua người đồng chí T để vượt chốt kiểm tra. Lúc này, đồng chí T lùi lại, phần vai và thái dương của Đ va vào chiếc gậy chỉ huy giao thông của đồng chí T, làm chiếc gậy bị rơi xuống đường và gãy làm 02 mảnh, Đ đi thêm khoảng 10 mét thì dừng lại và xuống xe. Đ tiến về phía đồng chí T, còn đồng chí T cũng di chuyển về phía Đ và yêu cầu kiểm tra. Khi đứng đối diện đồng chí T, Đ dùng tay trái đấm vào mặt đồng chí T, đồng chí T gạt tay Đ ra thì tay của Đ chạm vào làm rơi mũ kê pi của đồng chí T đang đội. Đ tiếp tục dùng tay trái giữ phần cổ áo và dùng tay phải đấm đồng chí T, cùng lúc đồng chí T nghiêng người né nên bị đấm trúng vào vùng gáy. Ngay lập tức Đ bị đồng chí T cùng tổ công tác khống chế lập biên bản giải quyết. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Đ 01 xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 15K1-458.77 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Đức Đ.

Bản Cáo trạng số 122/CT-VKSKA ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, T phố P truy tố Phạm Đức Đ về tội "Chống người thi hành công vụ" quy Đ tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng, thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan, đúng sự thật, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Đức Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội "Chống người thi hành công vụ". Về dân sự: Anh Trần Trung T không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 mảnh gậy chỉ huy giao thông do bị hư hỏng. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí 200.000 đồng theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, , hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy Đ Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết Đ khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai đương sự, lời khai của những người trong tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự Quận cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở khẳng Đ: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25-4-2024, tại khu vực trước cửa số nhà 625 Trần Tất Văn, phường T, quận A, T phố P, Phạm Đức Đ điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, sợ bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính nên đã không chấp hành hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Phạm Đức Đ không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông và có hành vi dùng tay tấn công đồng chí Trần Trung T thuộc Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận A đang làm nhiệm vụ, gây cản trở hoạt động công vụ của tổ công tác. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Đức Đ phạm tội "Chống người thi hành công vụ" với tình tiết Đ khung hình phạt quy Đ tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất trật tự trị an của địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, nên áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, tình tiết Đ khung hình phạt, chưa biết hối lỗi về hành vi phạm tội, chưa thăm hỏi, quan tâm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và chưa được anh Trần Trung T xin giảm nhẹ hình phạt để thể hiện sự ăn năn hối cải. Cần xử phạt bị cáo hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm ổn Đ an ninh trật tự tại địa phương, tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Trung T không yêu cầu về dân sự, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 02 mảnh gậy chỉ huy giao thông do bị hư hỏng.

[9] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đã trả lại chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 15K1-458.77 cho anh Phạm Đức An (em trai của Phạm Đức Đ) do không liên quan đến hành vi vi phạm của Đ; là có cơ sở. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A chuyển 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Đức Đ cho đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận A xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Phạm Đức Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt: Phạm Đức Đ 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của bị cáo được hưởng án treo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy Đ tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án

hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy Đ của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ Đ của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy Đ tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 02 mảnh gậy chỉ huy giao thông do bị hư hỏng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày tháng năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận A và Chi cục Thi hành án dân sự quận A, T phố P).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy Đ pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. P;
- VKSND TP. P;
- Sở Tư pháp TP. P;
- VKSND quận A;
- Công an quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh